

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 28/7/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Địa chỉ: Số 198, TQK, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B - Chức vụ: Phó phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền số 132/UQ-STr ngày 08/7/2020) (có mặt).

Địa chỉ: Số 03, đường THĐ, khóm S, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Hứa Thành Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 199, đường ĐTĐ, khóm M, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh B trình bày:

Vào ngày 02/01/2019 ông Hứa Thành Đ với Ngân hàng thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Sóc Trăng ký hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1, với nội dung cụ thể như sau: Ông Hứa Thành Đ vay của Ngân hàng thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Sóc Trăng số tiền: 1.400.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà và đất ở; Thời hạn cho vay: 180 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 8,9%/năm áp dụng lãi suất cố định 24 tháng từ ngày giải ngân vốn vay...(được quy định tại điều 6 của hợp đồng tín dụng); Lãi suất quá hạn: 150% x lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ gốc: Theo kế hoạch trả nợ ngày 02/01/2019; Thời gian trả lãi: Vào ngày 26 hàng tháng;

Trong quá trình vay vốn kể từ ngày 02/01/2019 đến ngày khởi kiện, ông Hứa Thành Đ, trả nợ vốn Đ52.833.589 đồng số tiền còn lại là: Dư nợ gốc: 1.347.166.418 đồng; Lãi trong hạn: 17.761.266 đồng; Lãi quá hạn: 13.106 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 1.364.940.790 đồng.

Vào ngày 10/08/2018 ông Hứa Thành Đ ký văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank, với nội dung cụ thể như sau: Hạn mức phát hành thẻ Visa (thẻ tín dụng) mà Vietcombank phát hành cho ông Hứa Thành Đ là: 30.000.000 đồng, tính đến ngày khởi kiện ông Hứa Thành Đ chưa thanh toán số tiền như sau: Số tiền nợ gốc đã sử dụng thẻ chưa thanh toán là: 23.480.721 đồng; Phí thường niên: 100.000 đồng; Phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu: 78.269 đồng; Lãi: 375.506 đồng; Tổng cộng: 24.034.496 đồng.

Hàng tháng ông Hứa Thành Đ phải trả gốc, lãi, các loại phí ... ngay ngày in sao kê thẻ (vào ngày 5 hàng tháng) nhưng ông Hứa Thành Đ không thực hiện.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản nợ nêu trên ông Hứa Thành Đ có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Sóc Trăng như sau: Quyền sử dụng đất với diện tích 500,1m², thuộc thửa đất số 852, tờ bản đồ 38 địa chỉ thửa đất: khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 584988, số vào sổ CGN số: CS 01286 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/06/2018. Việc thế chấp hai bên ký kết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0012/19/HĐTC/ST/TN1, ngày 04/01/2019 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm chứng thực ngày 04/01/2019 và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng ngày 04/01/2019.

Tại phiên Tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hứa

Thành Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 27/7/2020 của hợp đồng tín dụng tổng cộng vốn và lãi: 1.487.890.369 đồng (trong đó: dư nợ gốc 1.347.166.411 đồng, nợ lãi trong hạn 138.662.992 đồng, nợ lãi quá hạn 2.060.966 đồng) và dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank tính đến ngày 20/7/2020 tổng cộng: 33.173.913 đồng (trong đó: tiền lãi vay 4.254.655 đồng, phí không thanh toán đủ số dư tối thiểu là 5.304.771 đồng, phí thường niên 100.000 đồng, phí vượt hạn mức 33.759 đồng).

Buộc ông Hứa Thành Đ thanh toán toàn bộ các khoản lãi quá hạn, các loại phí phát sinh thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank nói trên, kể từ ngày tuyên án cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N.

Trường hợp ông Hứa Thành Đ không có khả năng trả nợ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N thì yêu cầu Tòa án tuyên được xử lý các tài sản thế chấp và Ngân hàng thương mại N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp, cụ thể là các tài sản trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0012/19/HĐTC/ST/TN1, ngày 04/01/2019 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm chứng thực ngày 04/01/2019 và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng ngày 04/01/2019.

- Bị đơn ông Hứa Thành Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận Ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu sau: Bản sao chứng thực hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019; bản chứng thực phụ lục hợp đồng tín dụng số 01-0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 04/01/2019; Bản

sao kê hoạch trả nợ ngày 02/01/2019; Bản sao chứng thực giấy nhận nợ số 01 ngày 02/01/2019; Bản sao yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 10/8/2018; Bản chính báo cáo dư nợ sao kê ngày 17/9/2019 kèm sao kê tài khoản thẻ tín dụng; Thông báo về việc nợ đến hạn số 313/19/TBNĐH/PKHCN ngày 06/9/2019 (bản chính); Thông báo về việc chuyển nợ quá hạn số 0336/19/TBNQH/PKHCN ngày 11/9/2019 (bản chính); Bản sao đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 04/01/2019; Bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0012/19/HĐTC/ST/TN1 ngày 04/01/2019; Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 584988, sổ vào sổ CGN số: CS 01286 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/06/2018 được chỉnh lý biến động cho ông Hứa Thành Đ ngày 02/01/2019; Bản phô tô chứng minh nhân dân ông Hứa Thành Đ; Bản phô tô Sổ hộ khẩu chủ hộ Hứa Văn T; Bản sao giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Hứa Thành Đ.

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hứa Thành Đ không phản đối những tình tiết, sự kiện tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2019 Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Hứa Thành Đ theo hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 và yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 10/8/2018 là Số 951 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhưng vào ngày 16/4/2019 ông Hứa Thành Đ đã chuyển hộ khẩu về địa chỉ số 199, đường Đoàn Thị Điểm, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ do ông Đ không còn cư trú tại địa chỉ này nhưng ông Đ không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn ông Hứa Thành Đ đã ĐTòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Được.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Hứa Thành Đ có giao kết hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 và văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018.

[2.2] Đối với hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 như sau: Xét về tính hợp pháp của hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019: Ngân hàng thương mại Cổ phần N ủy quyền cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N – chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng cho vay trung dài hạn với ông Hứa Thành Đ. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[2.3] Xét về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0012/19/HĐTC/ST/TN1 ngày 04/01/2019 chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, tỉnh Sóc Trăng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, các bên trong hợp đồng thế chấp đã tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất với diện tích 500,1 m², thửa đất số 852, tờ bản đồ số 38, tọa lạc khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 584988, số vào sổ CGN: CS 01286 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/6/2018 Đchỉnh lý biến động cho ông Hứa Thành Đ ngày 02/01/2019. Thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 1.347.166.411 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 thì phía Ngân hàng thương mại Cổ phần N với ông Hứa Thành Đ thỏa thuận số tiền ông Đ vay của Ngân hàng số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua nhà và đất ở, phương thức trả nợ gốc: Theo kế hoạch trả nợ ngày 02/01/2019. Theo hợp đồng trên thì các bên đã ký hợp đồng phụ lục số 01-0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 04/01/2019 và giấy nhận nợ số 01 ngày 02/01/2019 phía Ngân hàng đã cho ông Đ nhận số tiền vay là 1.400.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn ông Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, ông Đ chỉ trả được số tiền gốc là 52.833.582 đồng còn nợ lại tiền gốc là 1.347.166.411 đồng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng

yêu cầu buộc ông Đ phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Đ trả số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 26/7/2019 đến ngày 27/7/2020 là 138.662.992 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 03/9/2019 đến ngày 27/7/2020 là 2.060.966 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 các bên thỏa thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông Đ chỉ trả 68.898.567 đồng (tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 25/7/2019) còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 138.662.992 đồng (tính từ ngày 26/7/2019 đến ngày 27/7/2020); tiền lãi quá hạn là 2.060.966 đồng (tính từ ngày 03/9/2019 đến ngày 27/7/2020). Tổng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 140.723.958 đồng. Như vậy ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi trong hạn từ ngày 26/7/2019 đến ngày 27/7/2020 là 138.662.992 đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/9/2019 đến ngày 27/7/2020 là 2.060.966 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Đối với văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018 với nội dung Ngân hàng cấp cho ông Đ thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 18%/năm, Phí không thanh toán đủ số dư tối thiểu 3%/năm, phí thường niên 100.000 đồng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 23.480.729 đồng, tiền lãi vay 4.254.655 đồng (tính từ ngày 20/5/2019 đến ngày 20/7/2020), lãi suất 18%, phí không thanh toán đủ số dư tối thiểu là 5.304.771 đồng (tính từ ngày 20/8/2019 đến ngày 20/7/2020), lãi suất 3%; phí thường niên 100.000 đồng; phí vượt hạn mức 33.759 đồng, tổng số tiền ông Đ còn nợ là 33.173.913 đồng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ phù hợp với thỏa thuận tại các khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng Đban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Đsửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định.

[2.7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/7/2020 đến khi ông Đ trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21/7/2020 của văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 10/8/2018, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 0012/19/HĐTC/ST/TN1 ngày 04/01/2019 Đký kết giữa bên thế chấp là ông Hứa Thành Đ với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại Cổ phần N – chi nhánh Sóc Trăng thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ

trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận. Đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất với diện tích 500,1 m², thửa đất số 852, tờ bản đồ số 38, tọa lạc khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 584988, sổ vào sổ CGN: CS 01286 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/6/2018 được chỉnh lý biến động cho ông Hứa Thành Đ ngày 02/01/2019

[2.9] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên ĐHội đồng xét xử chấp nhận.

[2.10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đchấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí. Bị đơn ông Hứa Thành Đ phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 57.631.928 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2.11] Về chi phí tố tụng (thẩm định): Bị đơn ông Hứa Thành Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng Đban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Đsửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần N.

2. Buộc bị đơn ông Hứa Thành Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N như sau:

Đối với hợp đồng cho vay trung dài hạn số 0004/19/HĐTD/ST/TN1 ngày 02/01/2019 số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 1.487.890.369 đồng tính đến

ngày 27/7/2020, trong đó: nợ gốc: 1.347.166.411 đồng; lãi trong hạn: 138.662.992; lãi quá hạn: 2.060.966 đồng.

Đối với văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018 số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 33.173.913 đồng tính đến ngày 20/7/2020, trong đó: nợ gốc đã sử dụng thẻ chưa thanh toán: 23.480.729 đồng; phí thường niên: 100.000 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu: 5.304.771 đồng; lãi: 4.254.655 đồng, phí vượt hạn mức 33.759 đồng.

Kể từ ngày 28/7/2020 ông Hứa Thành Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và kể từ ngày 21/7/2020 ông Hứa Thành Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (thẻ Visa) ngày 10/8/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại Cổ phần N.

Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn ông Hứa Thành Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi phát sinh, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: Quyền sử dụng đất với diện tích 500,1 m², thửa đất số 852, tờ bản đồ số 38, tọa lạc khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 584988, số vào sổ CGN: CS 01286 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/6/2018 được chỉnh lý biến động cho ông Hứa Thành Đ ngày 02/01/2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.800 đồng theo biên lai thu số 0001494 ngày 04/12/2019 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.474.000 đồng theo biên lai thu số 0001553 ngày 25/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Hứa Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.631.928 đồng

4. Về chi phí tố tụng (thẩm định): Số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn ông Hứa Thành Đ phải chịu, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước theo phiếu thu số T018 ngày 24/02/2020 nên bị đơn ông Hứa Thành Đ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền là 750.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc bản án Đniêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự Sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án Đthực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự Sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lý Bích Khiêm

